

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/DSST

Ngày: 28-12-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Võ Thị Hồng Trà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2020/TLST-DS ngày 27/7/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 125/2021/QĐST-DS ngày 22/11/2021, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: 27 T, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1977 (chết); Địa chỉ: Tổ ..., khu phố ..., phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* **Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:**

1/ Bà Lý Thị Tuyết N, sinh năm 1979; HKTT: Tổ ..., khu phố H, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 02/2 N, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Chị Võ Hoàng Bảo T, sinh ngày 10/01/2009; Địa chỉ: 02/2 N, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người giám hộ của Võ Hoàng Bảo T có bà Lý Thị Tuyết N, sinh năm 1979 là mẹ ruột làm giám hộ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2013, các tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày được tóm tắt như sau: Ngày 01/7/2011, nguyên đơn bà S cho bị đơn ông T vay số tiền 3.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả; Ngày

07/02/2012 bà S cho ông T vay số tiền 5.900.000 đồng. Tổng cộng ông T vay của bà S số tiền 8.900.000 đồng. Sau khi vay, ông T không trả nợ gốc và lãi cho bà S nên bà S khởi kiện yêu cầu Tòa buộc ông T phải trả nợ nêu trên và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, tính từ ngày vay cho đến ngày trả nợ cuối cùng.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, bà Lý Thị Tuyết N chị Võ Hoàng Bảo T và người giám hộ của T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người giám hộ của chị Võ Hoàng Bảo T đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 305, 471, 476, Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 372, 615 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi ông T còn sống có nợ bà S số tiền tổng cộng số tiền nợ gốc 8.900.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, tính từ ngày vay cho đến ngày ông T chết.

Về án phí: Ông T chết nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Võ Ngọc T, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người giám hộ được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về nợ gốc: Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2013, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S khởi kiện yêu cầu ông Võ Ngọc T trả số tiền nợ gốc 3.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 01/7/2011 và số tiền 5.900.000 đồng theo giấy nhận nợ vay tiền đề ngày 07/02/2012, tổng cộng hai khoản vay là 8.900.000 đồng và lãi

suất theo quy định pháp luật, tính từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp bản gốc các giấy nhận nợ vay tiền nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, bà Lý Thị Tuyết N, chị Võ Hoàng Bảo T và người giám hộ của chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa để cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ tiền cho bà S. Sau khi vay cho đến nay, ông T không trả tiền nợ cho là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn bà S tổng số tiền nợ gốc 8.900.000 đồng về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi:

Theo giấy nhận nợ vay tiền đề ngày 07/02/2012, các bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng là vượt quá quy định pháp luật nên được điều chỉnh lại mức lãi suất chậm trả tiền bằng 150% của mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố (theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9%/năm). Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng trên số tiền chậm trả kể từ ngày chậm trả cho đến khi trả xong nợ là phù hợp nên chấp nhận. Tiền lãi chậm trả từ ngày 07/02/2012 đến ngày 28/12/2021 là 09 năm 10 tháng 21 ngày $\times 5.900.000$ đồng $\times 1.125\%/tháng = 7.878.712$ đồng.

Theo giấy vay tiền đề ngày 01/7/2011, các bên thỏa thuận hẹn 01 tháng trả đủ, không thể hiện lãi suất vay nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, xác định ngày chậm trả là ngày 01/8/2011 và áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố (theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9%/năm) trên số tiền chậm trả kể từ ngày chậm trả cho đến khi trả xong nợ cụ thể từ ngày 01/8/2011 đến ngày 28/12/2021 là 10 năm 04 tháng 27 ngày $\times 3.000.000$ đồng $\times 9\%/năm = 2.814.250$ đồng.

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi khi ông T còn sống phải trả cho bà S là: 19.592.962 đồng (trong đó nợ gốc 8.900.000 đồng + nợ lãi 7.878.712 đồng + nợ lãi 2.814.250 đồng).

[4] Tại các biên bản xác minh có tại hồ sơ vụ án xác định: ông Võ Ngọc T chết vào ngày 15/5/2018, hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm vợ là bà Lý Thị Tuyết N và con là Võ Hoàng Bảo T hiện đang cư trú tại 02/2 N, phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Do ông T chết nên cần buộc những người thừa kế của ông T là bà N và chị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà S trong phạm vi di sản do ông Võ Ngọc T chết để lại.

[5] Về án phí: Trường hợp ông Võ Ngọc T còn sống phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $19.592.962$ đồng $\times 5\% = 979.648$ đồng. Do bị đơn ông T chết nên không phải chịu án phí.

Trường hợp có phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông T chết để lại thì những người hưởng thừa kế của ông T là bà Lê Thị Tuyết N và chị Võ Hoàng Bảo T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, 227, 228, 238 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, 476, 474, 478 và 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Điều 372 và Khoản 1, Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, xác định khi ông Võ Ngọc T còn sống có nợ bà Hồ Thị Thanh S tiền tổng cộng số tiền 19.592.962 đồng (*mười chín triệu năm trăm chín mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc những người hưởng thừa kế của ông Võ Ngọc T là bà Lý Thị Tuyết N và chị Võ Hoàng Bảo T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Hồ Thị Thanh S trong phạm vi di sản do ông Võ Ngọc T chết để lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015 trong phạm vi di sản do ông Võ Ngọc T chết để lại.

Về án phí : Trường hợp ông Võ Ngọc T còn sống phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 979.648 đồng (*chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*). Do bị đơn ông Võ Ngọc T chết nên không phải chịu án phí.

Trường hợp có phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông Võ Ngọc T chết để lại thì những người hưởng thừa kế của ông Võ Ngọc T là bà Lý Thị Tuyết N và chị Võ Hoàng Bảo T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 979.648 đồng (*chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*).

Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền tạm ứng án phí 222.500 đồng (*hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/12755 ngày 13/8/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang